

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình mục tiêu công nghệ thông tin năm 2020

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTG ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Công văn số 2092/BTTTT-KHTC ngày 28/6/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng, đề xuất kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu CNTT năm 2020,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu CNTT năm 2020, cụ thể như sau:

I. Thực trạng và sự cần thiết về nội dung, nhiệm vụ thực hiện chương trình

1. Thực trạng

Trong thời gian qua, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, xây dựng một nền hành chính ngày càng hiện đại, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, UBND tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT, tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và đã đạt được một số kết quả quan trọng:

- Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đồng thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ từng bước mang lại những kết quả khả quan.

- 100% các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh đều có Cổng/Trang thông tin điện tử (bao gồm 01 Cổng chính và 31 cổng thông tin thành phần), cung cấp đầy đủ các thông tin chủ yếu theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 100% các cơ quan đơn vị đã sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác, hệ thống được kết nối liên thông vào trực liên thông của Văn phòng chính phủ. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy là khoảng 61%.

- Hệ thống Một cửa điện tử đã triển khai cho 100% các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. 100% thủ tục hành chính của tỉnh được cung cấp trực tuyến mức độ 2, 516 thủ tục được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 183 thủ tục được cung cấp trực tuyến mức độ 4. Đồng thời, hệ thống phần mềm một cửa điện tử kết nối với

Công dịch vụ công của tỉnh đã được liên thông đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã và sẵn sàng kết nối liên thông với Công dịch vụ công của Chính phủ, tạo nên hệ thống tập trung, thống nhất để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thông qua môi trường mạng Internet và luân chuyển hồ sơ, TTHC liên thông trên môi trường mạng trên phạm vi toàn tỉnh, cũng như hỗ trợ, tăng cường sự quản lý, theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được kịp thời, nhanh chóng.

- Hệ thống thư tín điện tử của tỉnh đã cấp trên 4.000 hộp thư cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ cán bộ, công chức toàn tỉnh được cấp tài khoản thư điện tử là khoảng 60%; tỷ lệ cán bộ, công chức toàn tỉnh thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc là khoảng 70%.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình đã triển khai tại 126 điểm, trong đó 04 điểm cầu chính cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và Hội trường các Ban đảng Tỉnh ủy), 2 điểm cầu mở rộng cấp tỉnh (Hội trường lớn và Hội trường số 9 Trung tâm VHHN tỉnh), 11 điểm cầu cấp huyện và 109 điểm cầu cấp xã.

- Tỉnh đã thực hiện cấp 1.571 chứng thư số cho các cá nhân, tổ chức thuộc các cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh (trong đó, có 1.185 chứng thư số cá nhân và 386 chứng thư số của tổ chức) và đã thực hiện tích hợp vào phần mềm Quản lý văn bản và điều hành để thực hiện ký số phục vụ trao đổi liên thông văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng.

- Hiện tại trên địa bàn tỉnh đã triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) như sau:

- + Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
- + Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.
- + Hệ thống thư điện tử tỉnh.
- + Hệ thống cổng thông tin điện tử tỉnh.
- + Công dịch vụ công của tỉnh.
- + Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.
- + Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.
- + Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu môi trường.
- + Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu cam kết bảo vệ môi trường.
- + Phần mềm ViLIS (Quản lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất).
- + Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo.
- + Phần mềm Quản lý Giấy phép lái xe và Cơ sở dữ liệu Giấy phép lái xe.

- + Cơ sở dữ liệu đăng ký kinh doanh.
- + Hệ thống thông tin lý lịch tư pháp.
- + Hệ thống thông tin quốc tịch.
- + Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch toàn quốc.
- + Hệ thống thông tin về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

- + Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính.

- + Xây dựng Cơ sở dữ liệu báo cáo kinh tế - xã hội cấp tỉnh.

- Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về CNTT; tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến được các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thực hiện. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tiếp tục được cơ quan nhà nước các cấp quan tâm thực hiện cùng với tổ chức khai thác các hệ thống thông tin.

- Hạ tầng kỹ thuật:

- + 100% các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đều đã có hệ thống mạng nội bộ, tất cả các máy tính có nhu cầu đều đã được kết nối Internet. 100% các xã, phường, thị trấn đã có hệ thống mạng nội bộ và đều được kết nối Internet.

- + 100% các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đều được tham gia kết nối vào hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- + Tỷ lệ bình quân máy tính/cán bộ công chức của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%.

- + Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh có 24 máy chủ; Hệ thống bảo mật, an ninh bao gồm các thiết bị firewall (07 thiết bị, trong đó có 01 web filter, 01 spam mail), 01 thiết bị phòng chống tấn công DDOS, hệ thống lưu trữ tập trung SAN (có tổng dung lượng là 24 TB), hệ thống lưu trữ dự phòng NAS có dung lượng 128TB, hệ thống cân bằng tải đường truyền (link balancer), hệ thống giám sát an ninh phòng máy, hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, hệ thống chống sét và một số thiết bị khác. Tổng dung lượng kết nối Internet tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh là 332 Mbps (1 leased line 32 Mbps và 3 line FTTH 100 Mbps); Cung cấp dịch vụ ảo hóa máy chủ trên nền Điện toán đám mây (Cloud Computing).

- Về nguồn nhân lực ứng dụng CNTT:

- + Tất cả cán bộ, công chức đều sử dụng máy tính trong công việc; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đều có cán bộ phụ trách hoặc kiêm nhiệm CNTT.

+ Hằng năm, các công chức, viên chức phụ trách CNTT đều được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT, phục vụ tốt hơn cho cơ quan, đơn vị.

- Về môi trường pháp lý: Để nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành nhiều văn bản như sau:

+ Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy chế quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ trên Công thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng;

+ Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

+ Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

+ Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

+ Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 29/8/2012 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020;

+ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

+ Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về ban hành quy chế quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Sóc Trăng;

+ Quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng;

+ Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 03/01/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

+ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020;

+ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng

về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020;

+ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 03/01/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

+ Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phiên bản 1.0.

2. Sự cần thiết

Bên cạnh các kết quả đạt được như trên, tỉnh Sóc Trăng còn một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

- Chưa có hệ thống giám sát tự động, cảnh báo và xử lý sự cố an toàn an ninh thông tin cho hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước;

- Hồ sơ, thủ tục hành chính, dữ liệu dùng chung cần trao đổi giữa bộ phận một cửa liên thông qua môi trường mạng chưa được thực hiện;

- Chưa xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu của các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh; Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn rời rạc, riêng lẻ chủ yếu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trong nội bộ của các cơ quan đơn vị, chưa hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Nguyên nhân do ngân sách tỉnh còn hạn chế, hàng năm, kinh phí phục vụ cho hoạt động công nghệ thông tin chủ yếu bằng nguồn sự nghiệp để duy trì các hoạt động thường xuyên nên việc đầu tư mới rất rời rạc, manh mún. Vì vậy, việc đầu tư triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo lộ trình của Quyết định số 153/QĐ-TTg còn gặp rất nhiều khó khăn.

Chính vì vậy, để tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Chính phủ đảm bảo hoàn thành các mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử tại địa phương, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch xác định rõ nhiệm vụ, các giải pháp cần thực hiện chương trình mục tiêu CNTT năm 2020 là rất cần thiết.

II. Căn cứ đề xuất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”;

- Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

- Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016 – 2020;

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

- Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 03/1/2017 của Tỉnh ủy Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 29/8/2012 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020;

- Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020.

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phiên bản 1.0.

- Căn cứ tình hình thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

III. Nội dung kế hoạch thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của chương trình

1. Quan điểm

Thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo của Chính phủ trong tổ chức thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử các cấp tại địa phương. Gắn chặt công tác cải cách hành chính với hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT. Đảm bảo hoạt động xây dựng Chính quyền điện tử phải mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; phục vụ người dân và doanh nghiệp. Coi người dân là trung tâm và mức độ hài lòng của người dân là thước đo, đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ.

2. Mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước hướng tới xây dựng thành công Chính quyền điện tử tại địa phương, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; hỗ trợ đắc lực cho công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp được tốt hơn. Các chỉ tiêu cụ thể của Kế hoạch như sau:

- Hoàn thành xây dựng và từng bước triển khai có hiệu quả nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh, cho phép các ứng dụng dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị kết nối chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng, kết nối, chia sẻ liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- Đảm bảo 30% hồ sơ thủ tục hành chính của tỉnh được xử lý trực tuyến tại mức độ 4; 100% dịch vụ công cấp độ 4 có giải pháp xác thực điện tử tập trung.

- Trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính cần trao đổi giữa các bộ phận một cửa liên thông được trao đổi qua môi trường mạng.

- Trên 80% hệ thống thông tin từ cấp độ 3 trở lên của địa phương được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

3. Quy mô, phạm vi đầu tư

Các nội dung, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình:

- Chuẩn hóa hệ thống một cửa điện tử
- Chuẩn hóa hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành
- Xây dựng hệ thống thông tin và CSDL về giáo dục
- Xây dựng hệ thống thông tin và CSDL về giao thông vận tải

- Xây dựng hệ thống thông tin và CSDL về lao động và chính sách xã hội.

Chi tiết theo Biểu 01, 02B/BCKH-Phụ lục 04 đính kèm

4. Vốn thực hiện: 15,5 tỷ đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn) - Nguồn vốn sự nghiệp Trung ương

5. Các giải pháp

5.1. Huy động các nguồn lực

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp nhằm huy động tối đa, đa dạng các nguồn lực phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử tại địa phương, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan cấp trên triển khai hiệu quả các dự án đã được bố trí nguồn lực đảm bảo mục tiêu của các dự án; đảm bảo kinh phí để duy trì, phát triển các ứng dụng CNTT tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc sau khi dự án hoàn thành, đi vào sử dụng.

5.2. Triển khai và tổ chức thực hiện

Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh trong việc triển khai công tác ứng dụng trong các cơ quan quản lý nhà nước, nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo CNTT ở các cấp; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị.

Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị; coi đây là điều kiện tiên quyết đảm bảo sự thành công của các nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT đề ra. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về ứng dụng CNTT của cơ quan mình.

Triển khai đầu tư ứng dụng, phát triển CNTT trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được ban hành nhằm đảm bảo tính kết nối, liên thông, đồng bộ, tránh chồng chéo, lãng phí.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai ứng dụng CNTT ở các cơ quan, đơn vị; tổng hợp kết quả, đúc rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho từng nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT.

5.3. Các giải pháp khác

Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tìm kiếm, khai thác thông tin chính thống thông qua cổng/ trang thông tin của các cơ quan nhà nước; từng bước triển khai, đào tạo công dân điện tử đảm bảo nguồn lực để triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền thông qua đa dạng hóa các hình thức, quy mô phổ biến kiến thức về CNTT và xã hội thông tin đến

các tầng lớp nhân dân thông qua truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp với các chương trình hội thảo, các chương trình đào tạo phổ cập, bồi dưỡng về CNTT.

Từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng tham mưu của cán bộ chuyên trách CNTT các cấp; tăng cường cung cấp kiến thức, kỹ năng về CNTT cho cán bộ, công chức phục vụ cho việc khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL.

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương; chuyên gia trong lĩnh vực CNTT nhằm trao đổi, giao lưu, học hỏi những kinh nghiệm hay, giải pháp tốt trong tổ chức xây dựng Chính quyền điện tử tại các địa phương.

6. Kết quả và hiệu quả

Các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch được hoàn thành sẽ đáp ứng các yêu cầu của Chính phủ về triển khai Chính quyền điện tử đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Với các mục tiêu đạt được, các cơ quan nhà nước của tỉnh sẽ đảm bảo các công cụ, phương tiện, môi trường làm việc hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác cải cách hành chính, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; ứng dụng, khai thác tối đa lợi ích mà CNTT đem lại, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, chính trị tại địa phương.

7. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện thực hiện Chương trình mục tiêu về Công nghệ thông tin năm 2020 của tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Sở TTTT Sóc Trăng;
- Lưu: VX, HC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hùng

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH CHUẨN HÓA, TẠO LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU, CHIA SẺ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG CẤP TỈNH NĂM 2020

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”;
- Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;
- Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016 – 2020;
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;
- Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 03/1/2017 của Tỉnh ủy Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Sóc Trăng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 29/8/2012 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020;

- Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020.

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phiên bản 1.0;

- Căn cứ tình hình thực tế ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự cần thiết

Với những khó khăn, vướng mắc từ thực trạng ứng dụng và phát triển CNTT tại địa phương đã được nhìn nhận và để tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Chính phủ đảm bảo hoàn thành các mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử tại địa phương theo tinh thần chỉ đạo tại Quyết định số 153/QGG-TTg, việc triển khai các nội dung kế hoạch là hết sức cần thiết.

3. Mục tiêu

- Chuẩn hóa hệ thống một cửa điện tử, quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành nhằm đảm bảo các kỹ thuật để kết nối liên thông theo chiều dọc (giữa các cơ quan, đơn vị) phục vụ gửi nhận hồ sơ thủ tục hành chính cần trao đổi giữa bộ phận một cửa liên thông trên môi trường mạng.

- Xây dựng, kết nối, chia sẻ liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- Xây dựng, tạo lập các CSDL chuyên ngành nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; đảm bảo khả năng kết nối với nền tảng LGSP theo tinh thần của Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Sóc Trăng.

4. Nhiệm vụ nội dung

4.1. Chuẩn hóa hệ thống một cửa điện tử:

- Nội dung thực hiện:

+ Thiết kế bổ sung các giao diện tích hợp (API), chuẩn hóa dữ liệu Hệ thống một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã phù hợp với Kiến trúc chính quyền

điện tử của tỉnh, đảm bảo Hệ thống Một cửa điện tử có thể liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt với các hệ thống thông tin khác trên nền tảng LGSP;

+ Hình thành CSDL về hồ sơ, thủ tục hành chính cấp tỉnh.

- Kinh phí thực hiện: 01 tỷ đồng.

4.2. Chuẩn hóa hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành:

- Nội dung thực hiện: Chi thiết kế bổ sung các giao diện tích hợp (API), chuẩn hóa dữ liệu Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã phù hợp với Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, có thể liên thông, chia sẻ dữ liệu thông trên nền tảng LGSP.

- Kinh phí thực hiện: 0,5 tỷ đồng.

4.3. Phát triển nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh

- Nội dung thực hiện: Xây dựng phần mềm liên thông cấp tỉnh nhằm chia sẻ, tích hợp và kết nối dữ liệu dùng chung cấp tỉnh dựa trên nền tảng trực liên thông đã triển khai.

- Kinh phí thực hiện: 03 tỷ đồng.

4.4. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về giáo dục:

- Nội dung thực hiện: Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về ngành giáo dục của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục tỉnh được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả hơn; thực hiện cho Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng đào tạo 11 huyện, thị xã, thành phố.

- Kinh phí thực hiện: 05 tỷ đồng.

4.5. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về giao thông vận tải:

- Nội dung thực hiện: Xây dựng phần mềm quản lý, tạo lập cơ sở dữ liệu về ngành giao thông vận tải của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của ngành giao thông vận tải tỉnh được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả hơn từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

- Kinh phí thực hiện: 03 tỷ đồng.

4.6. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về lao động và chính sách xã hội:

- Nội dung thực hiện: Xây dựng phần mềm quản lý, tạo lập cơ sở dữ liệu về lao động và chính sách xã hội của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành về lao động và chính sách xã hội tỉnh được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả hơn từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

- Kinh phí thực hiện: 03 tỷ đồng.

5. Kinh phí thực hiện:

a) Căn cứ lập dự toán

- Thông tư 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ TTTT quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng CNTT và Quyết định 376/QĐ-BTTTT ngày 18/3/2011 về việc đính chính thông tư 06/2011/TT-BTTTT;

- Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng CNTT;

- Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 2331/QĐ-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Công bố định mức Kinh tế- Kỹ thuật trong hoạt động chuyển giao ứng dụng CNTT;

- Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ;

- Công văn số 1951/BTTTT-UDCNTT ngày 04/7/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập dự toán chi phí khảo sát dự án ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Kinh phí thực hiện: 15,5 tỷ đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

Chi tiết theo Biểu 02A/BCKH-Phụ lục 04.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

7. Giải pháp thực hiện, tổ chức thực hiện và dự kiến hiệu quả: Đã thể hiện trên báo cáo kế hoạch.

8. Phương án duy trì và nguồn kinh phí thực hiện sau khi kết thúc Chương trình:

Dự án sau khi hoàn thành và sau khi kết thúc Chương trình, đối với nội dung chuẩn hóa hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành hằng năm thực hiện bảo trì bảo dưỡng từ nguồn kinh phí ứng dụng CNTT của tỉnh; đối với nhiệm vụ xây dựng các CSDL chuyên ngành cơ quan triển khai có trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống, hằng năm tự cân đối kinh phí của đơn vị để thực hiện bảo trì hệ thống, đảm bảo hệ thống được khai thác sử dụng hiệu quả.

9. Kiến nghị:

Tỉnh Sóc Trăng đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, thẩm định và đề nghị cấp có thẩm quyền cấp kinh phí cho tỉnh thực hiện các nhiệm vụ trên góp phần vào xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng./.

